

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 993/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 04-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.

2. Bà Hoàng Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 555/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, cư trú tại: Số nhà V, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc S, cư trú tại: Số nhà V, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20-10-2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau được 02 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là

do: Anh S đã không chịu đi làm mà còn ăn nhậu suốt ngày, còn đánh đập chị nhiều lần. Đã có lần chị đưa đơn ly hôn ra Tòa; được Tòa án động viên, hòa giải nên chị đã rút đơn về sống chung lại với anh S, nhưng được một thời gian lại cũng như cũ và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5-2018; tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị và anh S có 01 con chung là Nguyễn Đức H (sinh ngày 17-4-2011), sức khỏe bình thường, từ trước đến nay con ở với chị. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại sức khỏe của chị bình thường, không có mang thai.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ ai.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa và tại phiên tòa hôm nay anh S tiếp tục vắng mặt. Tòa án đã không lấy được lời khai của anh S.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Đức H: Cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn và giao con chung cho chị K nuôi, ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con; chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 20-10-2010, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị K và anh S là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo lời khai của chị K và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 21-6-2018 (Bút lục số 25), mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K và anh S đã phát sinh từ lâu và vợ chồng đã sống ly thân. Năm 2015, chị K đã từng gửi đơn khởi kiện ly hôn ra Tòa; được Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn hòa giải nên chị K đã rút đơn khởi kiện. Từ đó đến nay, quan hệ vợ chồng giữa chị K, anh S vẫn không được cải thiện mà trở nên trầm trọng hơn, dẫn đến việc chị K kiên quyết xin ly hôn tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S đến Tòa để động viên, hòa giải nhưng anh S không đến Tòa, không tỏ rõ thiện chí, có ý bỏ mặc cho hôn nhân của mình ra sao thì ra. Tòa thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K và anh S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận cho chị K được ly hôn anh S.

[5] Chị K và anh S có 01 con chung là Nguyễn Đức H (sinh ngày 17-4-2011), sức khỏe bình thường, từ trước đến nay con ở với mẹ. Tòa xét cháu H đã ở với chị K từ trước đến nay, tình cảm mẹ con đã gắn bó, cháu H cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Cho nên, theo Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa chấp nhận giao cháu H cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị K phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Ngọc S có 01 con chung là Nguyễn Đức H (sinh ngày 17-4-2011), đang ở với mẹ.

2.2. Giao cháu H cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009836 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường N, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh